

Số: 1594/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 07 tháng 05 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ di dời mồ mã của một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu dân cư kết hợp chỉnh trang Đô thị Bắc Hà Thanh tại xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (đợt 2)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, Khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị Bắc Hà Thanh, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sơ bộ bồi thường, GPMB đối với Khu dân cư kết hợp chỉnh trang Đô thị Bắc Hà Thanh tại xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 31/07/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất dự án Khu dân cư kết hợp chỉnh trang Đô thị Bắc Hà Thanh tại xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Theo Văn bản số 1775/UBND-TH ngày 12/3/2024 của UBND tỉnh về quỹ đất cải táng phục vụ dự án Khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị Bắc Hà Thanh, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 88/TTr-TTPTQĐ ngày 26/4/2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 503/TTr-STNMT ngày 04/5/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ di dời mồ mã của một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu dân cư kết hợp chỉnh trang Đô thị Bắc Hà Thanh tại xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (đợt 2), với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **347.605.000 đồng** (Ba trăm bốn mươi bảy triệu, sáu trăm lẻ năm nghìn đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 340.789.000 đồng.
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 6.816.000 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 682.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 477.000 đồng).

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này)

2. Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn vốn ứng trước của Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt.

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các kiến nghị, nội dung lưu ý của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 503/TTr-STNMT ngày 04/5/2024 theo đúng quy định của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K14, K16.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**

**GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI DỜI MỜ MẢ CỦA MỘT SỐ HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB ĐỀ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU DÂN CƯ KẾT HỢP CHỈNH TRANG ĐÔ THỊ BẮC HÀ THANH TẠI XÃ PHƯỚC THUẬN, HUYỆN TUY PHƯỚC (ĐỢT 2)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Số lượng mộ di dời					Tổng số mộ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)			Giá trị BT, HT (đồng)
			Mộ đất	B1	B2	B3	B4		B5	Bồi thường di dời mờ mả	Bồi thường vật kiến trúc	
1	Ngô Thanh Phi	Thôn Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước	9					9	22.500.000		4.500.000	27.000.000
2	Phạm Đình Quyên	Thôn Quảng Vân, huyện Tuy Phước	1					1	2.500.000		500.000	3.000.000
3	Trương Minh Nhựt	Thôn phổ trạch, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	6					6	15.000.000		3.000.000	18.000.000
4	Man Đức Chương	Thôn phổ trạch, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	28		2			30	103.302.093	3.438.368	15.000.000	121.740.000
5	Man Thị Nghiêm	Thôn phổ trạch, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước			2			2	11.409.341	822.695	1.000.000	13.232.000
6	Trần Đình Dũng, vợ Mang Thị Chuyên	xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước				1		1	33.007.385	4.018.747	500.000	37.526.000
7	Trần Bình Trọng	Tổ 79, KP9, P.Nhơn Bình								1.842.406		1.842.000
8	Trần Văn Học	Thôn phổ trạch, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	1					1	2.500.000	3.740.160	500.000	6.740.000
9	Lê Duy Tùng	Thôn phổ trạch, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	1					1	2.500.000		500.000	3.000.000
10	Tô Văn Cước	Thôn phổ trạch, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước								1.200.000		1.200.000
11	Hồ Văn Sáu	Thôn Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước	2					2	5.000.000	400.000	1.000.000	6.400.000

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Số lượng mộ di dời					Tổng số mộ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)			Giá trị BT, HT (đồng)
			Mộ đất	B1	B2	B3	B4		B5	Bồi thường di dời mồ mã	Bồi thường vật kiến trúc	
12	Nguyễn Văn Hón	Thôn phò trạch, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	4		2			6	26.535.736	2.227.410	3.000.000	31.763.000
13	Võ Thị Tâm	Thôn phò trạch, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước								3.145.648		3.146.000
14	Man Đức Thành	Thôn phò trạch, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	2					2	5.000.000		1.000.000	6.000.000
15	Tô Văn Thành	Thôn Hưng Nghĩa, xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước	20					20	50.000.000	200.000	10.000.000	60.200.000
<b>A</b>	<b>Tổng giá trị BT, HT</b>											<b>340.789.000</b>
<b>B</b>	<b>Chi phí phục vụ công tác GPMB 2%</b>											<b>6.816.000</b>
<b>C</b>	<b>Tổng cộng</b>											<b>347.605.000</b>